

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;
2. Ông Phan Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Phương T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Có văn bản xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Phương T là Luật sư Nguyễn Văn P - Luật sư Văn phòng luật sư P – thuộc Đoàn luật sư An Giang. Địa chỉ cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Trần Phương T trình bày: Bà và ông T do quen biết tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2007, có làm đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm,

hay cự cãi, lối sống không hợp, tính tình không hợp nên đã không còn sống chung với nhau. Nay, nhận thấy không còn tình cảm với nhau nên bà xin ly hôn với ông Võ Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trí T, sinh ngày 30/7/2008 hiện bà T đang nuôi dưỡng; khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Thanh T không gửi cho Tòa án ý kiến và vắng mặt trong các phiên làm việc tại Tòa án.

Luật sư Nguyễn Văn P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Phương T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Phương T khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Võ Thanh T. Ông T có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Võ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do; bà Trần Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Phương T và ông Võ Thanh T hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà T xác định bà và ông T có 01 con chung tên Võ Trí T, sinh ngày 30/7/2008 hiện bà T đang nuôi dưỡng; khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy con chung là cháu T hiện còn nhỏ và bà T đang nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu T; nguyện vọng của cháu là muốn được sống chung với mẹ. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà T được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do bà T không yêu cầu nên không xét đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Phương T.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Phương T và ông Võ Thanh T là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Về quan hệ con chung: Bà Trần Phương T được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Trí T, sinh ngày 30/7/2008. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Trần Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013159 ngày 11/6/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trần Phương T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng